

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
THỊ XÃ BÌNH LONG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /NQ-HĐND

Bình Long, ngày tháng năm 2022

### NGHỊ QUYẾT

**Thông qua kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn thị xã Bình Long**

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THỊ XÃ KHOÁ XII KỲ HỌP THỨ NĂM

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 26/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của HĐND tỉnh về thông qua Đề án tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;*

*Xét Tờ trình số 97/TTr-UBND ngày 11/7/2022 của UBND thị xã; Báo cáo thẩm tra số 69/BC-HĐND-KTXH ngày 13/7/2022 của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân thị xã; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Thông qua kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn thị xã Bình Long, với những nội dung sau:

#### **A. Kết quả công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em giai đoạn 2016 - 2021**

##### **I. Kết quả đạt được**

Công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em trên địa bàn thị xã luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo, lãnh đạo của Thị ủy, HĐND, UBND thị xã và sự phối hợp của các cấp, các ngành, địa phương nên đã đạt được những kết quả quan trọng, đời sống tinh thần và vật chất của trẻ em có những chuyển biến tích cực.

Hiện nay thị xã có 15.988 em dưới 16 tuổi, trong đó trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt là 118 trẻ em (chiếm 0,73%). Trong những năm qua, công tác chăm sóc sức khỏe, đảm bảo dinh dưỡng cho trẻ em được chú trọng. 100% trẻ em mồ côi, khuyết tật nặng, khuyết tật nặng, trẻ bị nhiễm HIV/AIDS thuộc hộ nghèo được trợ cấp thường xuyên và được miễn, giảm học phí. Cuối năm 2019, thị xã có 05 xã, phường được công nhận phù hợp với trẻ em. Công tác chăm sóc đời sống văn hóa

tin thần, vui chơi, giải trí cho trẻ em được cải thiện. Các thiết chế văn hóa, vui chơi, giải trí dành cho trẻ em ngày càng được quan tâm, đầu tư.

Các chỉ tiêu sức khỏe của trẻ em như tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi và dưới 5 tuổi năm đến năm 2021 là 0%. Tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi suy dinh dưỡng là 7,24%, giảm 1,33 % so với năm 2016; 5/6 xã, phường được công nhận “xã, phường phù hợp với trẻ em”, tăng 01 xã, phường so với năm 2016.

Thị xã có 27 trường học, trong đó: 10 trường mầm non, 08 trường tiểu học, 03 trường THCS, 03 trường TH và THCS, 03 trường THPT, 06/06 xã, phường đạt chuẩn quốc gia phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; 06/06 xã, phường đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 03; duy trì 04 xã, phường đạt phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 02 và 02 xã, phường đạt phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 03. Đến cuối năm 2021 có 04 trường đạt chuẩn quốc gia, chiếm 14,81% so với tổng số trường học trên địa bàn thị xã.

Các chính sách đối với trẻ khuyết tật nặng, đặc biệt nặng, trẻ mồ côi, trẻ em thuộc các hộ nghèo, cận nghèo được thực hiện kịp thời. Từ năm 2016 đến 2021, thị xã đã trao 10.812 suất học bổng cho trẻ em nghèo hiếu học với tổng số tiền 4.841,168 triệu đồng, tặng quà cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trên địa bàn thị xã nhân các ngày lễ, tết với kinh phí 5.730.537.000 đồng.

Có được những kết quả trên là nhờ vào sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, sự phối hợp của các ngành, đoàn thể, sự chăm lo cho trẻ em của mỗi gia đình, cộng đồng, sự phối hợp và tổ chức thực hiện của các ban, ngành, đoàn thể; sự quan tâm đóng góp, hỗ trợ của các tổ chức nhân đạo, từ thiện, các tổ chức xã hội trong và ngoài thị xã đối với sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, nhất là trong việc chăm lo cho trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn giúp các em vươn lên trong cuộc sống.

## **B. MỤC TIÊU**

### **I. Mục tiêu tổng quát**

Bảo đảm thực hiện các quyền trẻ em; xây dựng môi trường thân thiện, an toàn, lành mạnh và bình đẳng để tạo điều kiện cho trẻ em phát triển toàn diện; trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được trợ giúp kịp thời, phòng ngừa, phát hiện sớm và bảo vệ trẻ em có nguy cơ bị xâm hại, bạo lực, ngược đãi. Tạo cơ hội cho trẻ em được tham gia vào các hoạt động xã hội, được bày tỏ ý kiến của mình về những vấn đề có liên quan đến trẻ em.

### **II. Các mục tiêu cụ thể đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030**

a) Mục tiêu 1: Về phát triển toàn diện trẻ em, chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho trẻ em.

- Chỉ tiêu 1: Phần đầu 02 xã, phường đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em vào năm 2025 và 04 xã, phường vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ trẻ em đến 8 tuổi được tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ chăm sóc phát triển toàn diện đạt 80% vào năm 2025 và 85% vào năm 2030

- Chỉ tiêu 3: Tiếp tục duy trì tỷ suất tử vong trẻ sơ sinh trên 1.000 trẻ đẻ sống đạt 0% vào năm 2025 và năm 2030; tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 1 tuổi trên 1.000 trẻ đẻ sống đạt 0% vào năm 2025 và năm 2030; tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi trên 1.000 trẻ đẻ sống đạt 0% vào năm 2025 và năm 2030.

- Chỉ tiêu 4: Phần đầu giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể cân

nặng theo tuổi xuống dưới 8% vào năm 2025 và dưới 6% vào năm 2030; giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể chiều cao theo tuổi xuống 8% vào năm 2025 và dưới 6% vào năm 2030; giảm tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể béo phì xuống dưới 7% vào năm 2025 và dưới 5% năm 2030.

- Chỉ tiêu 5: Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ 8 loại vắc xin đạt 95% vào năm 2025 và 100% vào năm 2030; 100% trẻ em dưới 05 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 6: Tỷ lệ lây truyền HIV từ mẹ sang con là 2% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 7: 100% cơ sở giáo dục cho trẻ em có công trình vệ sinh đạt tiêu chuẩn, đảm bảo sức khỏe và an toàn cho trẻ em.

b) Mục tiêu 2: Về bảo vệ trẻ em

- Chỉ tiêu 8: Giảm tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên tổng số trẻ em xuống dưới 4,5% vào năm 2025 và 3,5% vào năm 2030; trên 98% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp từ năm 2025.

- Chỉ tiêu 9: Giảm tỷ lệ trẻ em bị xâm hại trên tổng số trẻ em xuống dưới 2,5% vào năm 2025 và xuống dưới 2% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 10: Phần đầu giảm tỷ lệ lao động trẻ em và người chưa thành niên từ 5 đến 17 tuổi xuống 4,5% vào năm 2025 và xuống dưới 4% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 11: Giảm tỷ suất trẻ em bị tai nạn thương tích xuống 550/100.000 trẻ em vào năm 2025 và 500/100.000 vào năm 2030; giảm tỷ suất trẻ em bị tử vong do tai nạn thương tích xuống còn 13/100.000 trẻ em vào năm 2025 và xuống còn 12/100.000 vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 12: Phần đầu 100% trẻ em gặp thiên tai, thảm họa được cứu trợ, hỗ trợ kịp thời.

- Chỉ tiêu 13: Duy trì tỷ lệ 0% số cuộc tảo hôn hằng năm giai đoạn từ năm 2022 đến năm 2030.

- Chỉ tiêu 14: Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi được đăng ký khai sinh đạt 99% vào năm 2025, phần đầu 100% vào năm 2030.

c) Mục tiêu 3: Về giáo dục, văn hóa, vui chơi, giải trí cho trẻ em

- Chỉ tiêu 15: Phần đầu tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi được phát triển phù hợp về sức khỏe, học tập và tâm lý xã hội đạt 99% vào năm 2025 và 99,3% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 16: Tỷ lệ huy động trẻ em 5 tuổi đi học mẫu giáo đạt 99,5% vào năm 2025 và 100% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 17: Tỷ lệ trẻ em hoàn thành cấp tiểu học đạt 99,5% vào năm 2025 và đạt 100% vào năm 2030; phần đầu giảm tỷ lệ trẻ em bỏ học bậc tiểu học dưới 0,12% vào năm 2025 và dưới 0,1% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 18: Tỷ lệ trẻ em hoàn thành cấp trung học cơ sở đạt 98% vào năm 2025 và đạt 98,5% vào năm 2030; phần đầu giảm tỷ lệ trẻ em bỏ học cấp trung học cơ sở dưới 0,14% vào năm 2025 và dưới 0,05% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 19: Phần đầu 60% trường học có dịch vụ hỗ trợ tâm lý trẻ em vào năm 2025.

- Chỉ tiêu 20: Tỷ lệ trường học có cơ sở hạ tầng và tài liệu phù hợp với học sinh khuyết tật đạt 50% vào năm 2025 và 55% vào năm 2030; tỷ lệ trẻ em khuyết tật có nhu cầu học tập được tiếp cận giáo dục chuyên biệt, giáo dục hòa nhập và hỗ trợ phục hồi chức năng phù hợp đạt 80% vào năm 2025 và đạt 90% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 21: Phần đầu đến năm 2025, có 02 xã, phường có điểm văn hóa, vui chơi dành cho trẻ em và 04 xã, phường vào năm 2030.

d) Mục tiêu 4: Về sự tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em

- Chỉ tiêu 22: Phần đầu 30% trẻ em từ 07 tuổi trở lên được hỏi ý kiến về các vấn đề của trẻ em với các hình thức phù hợp vào năm 2025 và 35% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 23: Phần đầu 85% trẻ em được nâng cao nhận thức, năng lực về quyền tham gia của trẻ em vào năm 2025 và 90% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 24: Phần đầu tỷ lệ trẻ em từ 11 tuổi trở lên được tham gia vào các hoạt động thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em đạt 30% vào năm 2025 và 35% vào năm 2030.

### **C. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Kinh phí thực hiện được bố trí trong dự toán chi ngân sách Nhà nước hàng năm của các ban, ngành, UBND xã, phường theo phân cấp ngân sách Nhà nước hiện hành và các nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật (nếu có). Căn cứ nhiệm vụ được giao, các đơn vị chủ động lập dự toán chi hằng năm, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Ngân sách Nhà nước bảo đảm chi hỗ trợ hàng tháng cho cộng tác viên bảo vệ, chăm sóc trẻ em ở ấp, khu phố (sử dụng mạng lưới Cộng tác viên dân số kiêm công tác BVCSTE tại các ấp, khu phố) bằng 0,125 mức lương cơ sở/người/tháng ngoài mức phụ cấp cộng tác viên dân số đã được hưởng.

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân thị xã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết và báo cáo kết quả với HĐND thị xã theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã theo chức năng, nhiệm vụ thường xuyên giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND thị xã khóa XII, kỳ họp thứ năm thông qua ngày .... tháng .... năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

#### **Nơi nhận:**

- TT. HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Sở LĐTBXH tỉnh;
- Thường trực Thị ủy (b/c);
- TT.HĐND, UBND, UBMTTQVN thị xã;
- Các ban HĐND thị xã;
- Đại biểu HĐND thị xã;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc thị xã;
- TT.HĐND-UBND các xã - phường;
- LĐVP, CV (Y);
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**